

\*

Số 09-HD/BTCHU

## HƯỚNG DẪN

**kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng,  
đảng viên năm 2024**

-----

- Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể và cá nhân trong hệ thống chính trị;

- Căn cứ Hướng dẫn số 12-HD/BTCTU, ngày 15/11/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên năm 2023;

Ban Tổ chức Huyện ủy hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên năm 2024 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên để các cấp ủy, tổ chức đảng và từng đảng viên nêu cao tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

2. Trong kiểm điểm phải khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; phải nhận diện, xác định rõ 82 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” theo Hướng dẫn số 06-HD/BTCHU, ngày 08/11/2022 của Ban Tổ chức Huyện ủy về thực hiện phiếu nhận diện các biểu hiện suy thoái theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII để sửa chữa, khắc phục. Phân đấu từng bước thực hiện đánh giá liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, có sự so sánh giữa các vị trí tương đương và công khai kết quả; gắn đánh giá, xếp loại chất lượng của tổ chức đảng và đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.



3. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng nhất là người đứng đầu và từng đảng viên, phải thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên đảm bảo trung thực, công tâm, khách quan, công khai, đạt được kết quả thực chất. Cấp ủy cấp trên tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm khách quan, toàn diện, đúng thực chất.

## **II. NỘI DUNG**

Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên được thực hiện sau khi hoàn thành việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình và tiến hành ngay sau khi kết thúc kiểm điểm.

### **1. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng**

#### **1.1. Đối tượng**

- Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở;
- Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

#### **1.2. Khung tiêu chí đánh giá**

*a) Các tiêu chí về xây dựng tập thể, gồm:*

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.
- Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; công tác lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các mối quan hệ công tác.
- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.
- Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.
- Công tác phối hợp giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.
- Trách nhiệm của cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

*b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, gồm:*

- Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.



- Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội hoặc chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*).

- Kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc.

*c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra (nếu có).*

### **1.3. Khung tiêu chí xếp loại**

Xếp loại chất lượng theo 4 mức:

#### **a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**

- Là đảng bộ (chi bộ) có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để các tổ chức đảng khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt “Tốt” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt “Xuất sắc” bằng sản phẩm cụ thể.

+ Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 90% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 90% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

+ Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

+ Cấp ủy, ban thường vụ đảng ủy; tập thể lãnh đạo, quản lý; cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức, cơ quan, đơn vị cùng cấp không bị cấp có thẩm quyền gợi ý kiểm điểm.

- Không có tổ chức đảng trực thuộc hoặc thành viên của cấp ủy bị kỷ luật.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” của từng đảng bộ.

#### **b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ**

- Là đảng bộ (chi bộ) có các tiêu chí được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt “Tốt” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

+ Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100%



đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

+ Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

- Không có tổ chức đảng trực thuộc hoặc thành viên của cấp ủy bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

*c) Hoàn thành nhiệm vụ*

- Là đảng bộ (chi bộ) có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có tổ chức đảng trực thuộc hoặc thành viên của cấp ủy bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

*d) Không hoàn thành nhiệm vụ*

Là đảng bộ (chi bộ) có các tiêu chí đánh giá ở mức “Kém” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có tổ chức đảng trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

- Tập thể cấp ủy bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số tổ chức đảng trực thuộc bị kỷ luật trong năm.

- Có từ 02 tổ chức trong các tổ chức: Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Đảng bộ có trên 20% số tổ chức đảng trực thuộc xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”, chi bộ có trên 20% số đảng viên xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

## **2. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên**

### **2.1. Đối tượng**

Đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng*).

### **2.2. Khung tiêu chí đánh giá**

*a)* Các tiêu chí về chính trị tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; giữ gìn đoàn kết nội bộ; chấp hành phân công của tổ chức; thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm; trách



nhiệm, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; mức độ thực hiện kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*); năng lực, uy tín; trách nhiệm nêu gương, sự gương mẫu của bản thân và người có quan hệ gia đình; giữ mối liên hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng Nhân dân.

c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra (*nếu có*).

### **2.3. Khung tiêu chí xếp loại**

Xếp loại chất lượng theo 4 mức:

#### **a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**

- Là đảng viên có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để các đảng viên khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt “Tốt” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt “Xuất sắc” bằng sản phẩm cụ thể.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số đảng viên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong từng tổ chức cơ sở đảng.

#### **b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ**

- Là đảng viên có các tiêu chí được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt “Tốt” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Tỷ lệ lấy phiếu nhận diện dưới 20% phiếu đánh giá cho một nội dung biểu hiện (*chỉ áp dụng cho đảng viên thuộc đối tượng lấy phiếu theo Hướng dẫn số 06-HD/BTCHU*).



*c) Hoàn thành nhiệm vụ*

- Là đảng viên có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Các nhiệm vụ được giao đều hoàn thành, có không quá 20% số tiêu chí chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

- Có tỷ lệ lấy phiếu nhận diện từ 20% đến 50% phiếu đánh giá cho một nội dung biểu hiện (*chỉ áp dụng cho đảng viên thuộc đối tượng lấy phiếu theo Hướng dẫn số 06-HD/BTCTU*).

*d) Không hoàn thành nhiệm vụ*

Là đảng viên có các tiêu chí đánh giá ở mức “Kém” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác; tỷ lệ lấy phiếu nhận diện trên 50% phiếu đánh giá cho một nội dung biểu hiện (*chỉ áp dụng cho đảng viên thuộc đối tượng lấy phiếu theo Hướng dẫn số 06-HD/BTCHU*).

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức xếp loại ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Có trên 50% số tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm được đánh giá không hoàn thành.

- Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm theo quy định trong năm đánh giá (*áp dụng cho đảng viên thuộc đối tượng lấy phiếu tín nhiệm*).

- Bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

### **3. Phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại**

3.1. Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức xếp loại chất lượng được quy định cụ thể cho từng tổ chức đảng, đảng viên và ý kiến của các cơ quan liên quan tham gia đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí theo 04 cấp độ (Xuất sắc, Tốt, Trung bình, Kém), làm cơ sở để cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá và xếp loại chất lượng đối với mỗi tổ chức đảng, đảng viên.



3.2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên thực hiện theo các bước:

**a) Tổ chức đảng**

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại

Tổ chức đảng tự đánh giá và chấm điểm kết quả đạt được đối với từng tiêu chí theo biểu điểm và đề xuất mức xếp loại theo quy định (*đính kèm biểu điểm*).

Căn cứ kết quả tự đánh giá, xếp loại, hội nghị ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở hoặc hội nghị chi bộ thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín để xác định mức xếp loại chất lượng của tổ chức đảng và báo cáo cấp ủy cấp trên.

Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

Đoàn kiểm tra, thẩm định của Ban Thường vụ Huyện ủy và Ban Tổ chức Huyện ủy sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá của các tổ chức cơ sở đảng; gửi văn bản lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể liên quan.

Nội dung lấy ý kiến: dự thảo kết luận đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở.

Bước 3: Quyết định xếp loại chất lượng

*(1) Đối với tổ chức cơ sở đảng*

Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả lấy ý kiến để báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, bỏ phiếu kín quyết định xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

*(2) Đối với chi bộ trực thuộc*

Đảng ủy cơ sở chủ trì tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thẩm định kết quả tự đánh giá; lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể liên quan (nếu có) để xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các chi bộ trực thuộc.

**b) Đảng viên**

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại

Đảng viên viết bản kiểm điểm; tự phân tích kết quả đạt được, xác định theo 04 cấp độ “Xuất sắc” hoặc “Tốt” hoặc “Trung bình” hoặc “Kém” đối với từng tiêu chí đánh giá cụ thể; tự nhận mức chất lượng theo 04 mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ” theo Mẫu số 01<sup>1</sup> và báo cáo trước chi bộ trong cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm.

<sup>1</sup> Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sử dụng Mẫu kiểm điểm dành cho cá nhân theo hướng dẫn về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện ban thường vụ cấp ủy các cấp quản lý.



## Bước 2: Quyết định xếp loại chất lượng

- Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) tổng hợp mức tự xếp loại của đảng viên; ý kiến nhận xét của chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú (nếu có) để đề xuất mức xếp loại của từng đảng viên.

- Thảo luận, biểu quyết xếp loại chất lượng đảng viên:

+ Đối với chi bộ cơ sở: Tổ chức hội nghị Chi bộ để kiểm điểm, thảo luận, bỏ phiếu kín biểu quyết quyết định mức xếp loại đối với từng đảng viên của chi bộ.

+ Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: Tổ chức hội nghị chi bộ để kiểm điểm, thảo luận, bỏ phiếu kín biểu quyết mức xếp loại đối với từng đảng viên của chi bộ.

- Quyết định mức chất lượng: Đảng ủy cơ sở tổng hợp, thẩm định báo cáo của các chi bộ trực thuộc để xem xét, quyết định xếp loại chất lượng của đảng viên.

## 4. Một số lưu ý trong kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên

- Tổ chức đảng và đảng viên phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Đối với đảng viên đang công tác phải xếp loại về mặt chính quyền mới được xếp loại chất lượng đảng viên. Đảng viên vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất. Đối với đảng viên thuộc đối tượng lấy phiếu nhận diện theo Hướng dẫn số 06-HD/BTCHU phải tổ chức lấy phiếu nhận diện trước khi bỏ phiếu đánh giá. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng cấp dưới trước, cấp trên sau.

- Tổ chức đảng mới được thành lập, chia tách, sáp nhập; đảng viên kết nạp chưa đủ 06 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm nhưng không đánh giá, xếp loại. Các tổ chức đảng mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) làm cơ sở để đánh giá, xếp loại ở nơi mới tiếp nhận.

- Đảng viên, cán bộ lãnh đạo quản lý nghỉ ốm tổng thời gian trong năm từ 03 tháng trở lên hoặc nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm được căn cứ vào kết quả làm việc thực tế của năm đó.

- Đảng viên đang sinh hoạt đảng tạm thời thì kiểm điểm, đánh giá, xếp loại ở nơi sinh hoạt đảng chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên phải lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời gửi chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.



- Đảng viên chuyển công tác có thời gian sinh hoạt đảng ở tổ chức đảng trước đây từ 06 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đảng trước đây gửi về tổ chức đảng đang sinh hoạt để làm căn cứ đánh giá, xếp loại.

- Đối với những chi bộ đông đảng viên có tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ.

- Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức đảng do mình đứng đầu. Trường hợp đảng viên chuyển đến là người đứng đầu mà không liên quan đến mức xếp loại của tổ chức đảng mới thì không áp dụng quy định “Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức đảng do mình đứng đầu”.

- Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 đảng viên và có 100% tổ chức đảng, đảng viên xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì được chọn 01 tổ chức đảng; 01 đảng viên xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện theo quy định.

- Tổ chức đảng, đảng viên đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không đảm bảo tiêu chuẩn của mức xếp loại thì cấp có thẩm quyền xem xét xếp loại lại.

- Trường hợp tổ chức đảng, đảng viên có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tổ chức đảng, đảng viên bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại thì tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xem xét đánh giá, xếp loại tại thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm. Thực hiện như sau:

+ Sau khi có quyết định thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên có hiệu lực, cấp ủy cấp trên trực tiếp căn cứ vào hình thức kỷ luật để xác định thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm, đánh giá lại kết quả xếp loại chất lượng tại thời điểm đó trên cơ sở xem xét, cân nhắc kỷ lưỡng nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, hoàn cảnh, nguyên nhân vi phạm.

+ Ra quyết định đánh giá, xếp loại lại tổ chức đảng, đảng viên (nếu có thay đổi).

+ Chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện việc hủy bỏ các nội dung về thi đua khen thưởng hoặc các nội dung khác theo thẩm quyền, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định có liên quan.



+ Những vấn đề vượt quá thẩm quyền của cấp ủy cấp trên trực tiếp thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Trường hợp đảng viên có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị cũ (*không quy trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị mới*).

- Trường hợp đảng viên có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị. Thực hiện như sau:

+ Nếu hành vi vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ đến thời điểm ở cơ quan mới không có phát sinh hành vi vi phạm cũ thì xem xét đánh giá, xếp loại lại kết quả ở cơ quan, đơn vị cũ.

+ Nếu có phát sinh hành vi vi phạm mới ngoài hành vi vi phạm ở cơ quan, đơn vị cũ thì xem xét đánh giá, xếp loại lại kết quả ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới

- Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên phải được thông báo đến đối tượng được đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá; kết quả xếp loại chất lượng được công khai theo quy định; là căn cứ để phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; là cơ sở để bình xét thi đua khen thưởng.

- Tổ chức đảng, đảng viên có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến lên cấp ủy cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, đảng viên có khiếu nại, kiến nghị.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Hướng dẫn này, các cấp ủy tổ chức cơ sở đảng trực thuộc cụ thể hóa, triển khai, thực hiện ở cấp mình; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp dưới đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra; việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên trong đảng bộ đúng thực chất. Thời điểm thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên được tiến hành vào dịp cuối



năm và hoàn thành trước khi tổng kết năm của tổ chức đảng. Các trường hợp đối với các ngành, lĩnh vực có tính chất đặc điểm riêng khác thì thực hiện theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp có thẩm quyền đảm bảo theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chú trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; kịp thời đề ra giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm (nếu có); tập trung củng cố các tổ chức đảng; giúp đỡ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc báo cáo kết quả thực hiện và gửi hồ sơ về Ban Tổ chức Huyện ủy **chậm nhất ngày 27/11/2024** để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

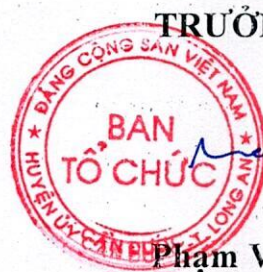
Thành phần hồ sơ gồm:

- Báo cáo kết quả tự chấm điểm và xếp loại tổ chức cơ sở đảng;
- Thông kê kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và biểu mẫu (6A, 6B);
- Báo cáo kết quả lấy phiếu nhận diện 6 tháng cuối năm 2024;
- Danh sách đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024;
- Danh sách tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liền.

Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 07-HD/BTCHU, ngày 27/10/2023 của Ban Tổ chức Huyện ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể và cá nhân trong hệ thống chính trị huyện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Huyện ủy để tổng hợp, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Huyện ủy viên,
- Tổ chức cơ sở đảng,
- Lưu Ban Tổ chức Huyện ủy.



TRƯỞNG BAN

Phạm Văn Xum



ĐẢNG BỘ .....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

CHI BỘ .....

..., ngày... tháng... năm 20...

**BẢN KIỂM ĐIỂM ĐẢNG VIÊN****Năm .....**

Họ và tên: .....Ngày sinh:.....

Chức vụ Đảng: .....

Đơn vị công tác: .....Chi bộ.....

**I. Ưu điểm, kết quả đạt được**

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

*Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:*
☐ Xuất sắc    ☐ Tốt    ☐ Trung bình    ☐ Kém

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

*Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:*
☐ Xuất sắc    ☐ Tốt    ☐ Trung bình    ☐ Kém

3. Việc thực hiện kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

**II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

**III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước**

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

*Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:*
☐ Xuất sắc    ☐ Tốt    ☐ Trung bình    ☐ Kém



**IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)**

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

**V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)****VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm****VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng****1. Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:**

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

**2. Xếp loại đảng viên:**

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

**NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức**

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

.....  
 .....

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên**

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:.....
- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:.....

**T/M CHI ỦY (CHI BỘ)***(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)*

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:.....

**T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)***(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

**Biểu số 6A - BTCTW**

[illegible]







THỐNG KÊ  
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN  
NĂM 2024

Biểu số 6B - BTCTW

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia theo các loại hình tổ chức cơ sở đảng																								
			Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	Cơ quan Nhà nước	Đơn vị sự nghiệp			Quân đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã												HTX	Tổ chức đảng ở ngoài nước	Tổ chức đảng khác
								Tổng số	Công lập	Ngoài công lập			DN có vốn Nhà nước				DN ngoài khu vực Nhà nước				DN có vốn nước ngoài						
													Tổng số	Năm giữ 100% vốn điều lệ	NN Năm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	NN Năm giữ dưới 50% vốn điều lệ	Tổng số	CT Cổ phần	DN Tư nhân	CT TN HH	CT Hợp danh	Tổng số	DN 100% vốn NN				
1	2	$\frac{3+4+5+6+7+8+9+12+13+14+27+28}{}$	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
1	Số có mặt đến thời điểm ĐG, XL chất lượng (1=2+3+4)	0																									
2	Số được miễn ĐG, XL chất lượng	0																									
3	Số chưa được ĐG, XL chất lượng	0																									
4	Số đã ĐG, XL chất lượng	0																									
-	HTXSNV	0																									
-	HTTNV	0																									
-	HTNV	0																									
-	Không HTNV	0																									
Trong đó	Cấp có thẩm quyền kết luận đánh giá có biểu hiện suy thoái	0																									
	Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu	0																									
	ĐV là công chức, viên chức xếp loại KHTNV	0																									
	Bị xử lý KL trong năm	0																									
	Khác	0																									

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)  
BÍ THƯ